TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2020/HS-ST
Ngày 14 - 4 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Anh Tuấn;

2. Ông Nguyễn Văn Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Trọng An - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2020/HSST-QĐ ngày 19 tháng 3 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Hứa Thanh T (tên gọi khác: Đen), sinh năm 1989 tại tỉnh T; thường trú: Ấp M 2, thị trấn L, huyện T, tỉnh T; chỗ ở: 18/41 khu phố Đ 4, phường B, thành phố A, tỉnh D; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Hứa Thanh N, sinh năm 1965 và bà Lý Thị C, sinh năm 1958; có 01 em ruột, sinh năm 1992; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 27/3/2018, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An) ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 16/QĐ-TA, chấp hành xong quyết định ngày 25/12/2018; nhân thân:

- Ngày 04/01/2012, Ủy ban nhân dân thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An) ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh số 103/QĐ-UBND, chấp hành xong vào ngày 27/8/2013;

- Ngày 20/01/2009, Tòa án nhân dân huyện Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An) xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản theo bản án số 19/2009/HSST. Ngày 16/7/2009, Tòa án nhân dân huyện Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An) xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản theo bản án số 211/2009/HSST, tổng hợp hình phạt chung là 06 năm tù, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 30/8/2011;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 24/9/2019 cho đến nay, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Nguyễn Hoàng N, sinh năm 2000 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: 10/12C đường 379, khu phố 6, phường P A, Quận, Thành phố M ; chỗ ở: 335/7C khu phố T, phường H , thành phố A , tỉnh D ; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn H , sinh năm 1969 và bà Trần Thị Thanh T , sinh năm 1975; có 01 em ruột, sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 24/9/2019 cho đến nay, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh năm 1992; địa chỉ: 142A đường T, khu phố 5, phường P A, Quận, Thành phố M, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Trần Thị Thanh T , sinh năm 1975; địa chỉ: 335/7C khu phố T, phường H, thành phố A, tỉnh D, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Anh Phạm Anh T, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 30 phút ngày 24/9/2019, Nguyễn Hoàng N gặp Hứa Thanh T tại quán cà phê "79" địa chỉ khu phố Đông B, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Tại đây, T rủ N đi cướp giật tài sản bán lấy tiền sử dụng. Sau đó, N điều khiển xe mô tô biển số 61D1 – 786.98 chở T đi trên các tuyến đường thuộc địa bàn thành phố Dĩ An tìm tài sản để chiếm đoạt. Đến 17 giờ 30 phút cùng ngày, cả hai lưu thông đến trước quán ăn "Mười Ngàn" địa chỉ số 213C, khu phố Đ 2, phường A, thành phố A, tỉnh D gặp anh Phạm Anh T điều khiển xe mô tô biển số 59X1 - 43477 chở chị Nguyễn Thị Quỳnh N, trên tay chị N cầm điện thoại di động lưu thông cùng chiều với N, T . N điều khiển xe mô tô áp sát bên trái xe mô tô anh Phạm Anh Tuấn, T ngồi sau dùng tay phải giật điện thoại của chị N sau đó cả hai tẩu thoát. Thời điểm này chị N truy hô "Cướp, cướp", anh T điều khiển xe mô tô truy đuổi N, T . Khi bị truy đuổi, T lấy ná thun bắn đá về phía anh T và chị N nhưng không

trúng. Khi đến trước nhà số 131 đường P, khu phố Đ 2, phường A, thành phố A, tỉnh D thì anh T đuổi kịp và đụng vào xe mô tô của N và T , làm xe N và T ngã xuống đường. Sau đó, N và T bị bắt giữ.

Vật chứng thu giữ: 01 giỏ xách màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S6 màu vàng (Gold); 05 viên đá nhỏ, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade biển số 61D1 – 786.98.

Kết luận định giá tài sản số 283/BB.ĐG ngày 12/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương kết luận 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S6 màu vàng Gold trị giá 2.100.000 đồng.

Quá trình điều tra các bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì kết luận định giá tài sản số 283/BB.ĐG ngày 12/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Bản Cáo trạng số 106/CT-VKS ngày 12 tháng 02 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Hứa Thanh T (tên gọi khác: Đen) về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d, đ khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng N về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh tụng đại diện Viện kiểm sát giữ N quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hứa Thanh T mức án từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) tù.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng N mức án từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại được 01 điện thoại di động Samsung S6 màu vàng Gold và số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng khắc phục hậu quả của gia đình bị cáo N, bị hại không có yêu cầu bồi thường gì khác. Đồng thời, bà Trần Thị Thanh T (mẹ bị cáo N) cũng không yêu cầu bị cáo N trả lại số tiền 5.000.000 đồng mà bà đã khắc phục hậu quả thay cho bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với xe mô tô biển số 61D1 – 786.98 các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội là tài sản của bà Trần Thị Thanh T (mẹ bị cáo N), bà T cho N mượn sử dụng và không biết N sử dụng vào việc phạm tội nên cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả xe lại cho bà T .

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 giỏ xách màu đen và 05 viên đá nhỏ.

Tại phiên tòa các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt nên không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình tố tụng, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng đều có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 290, 292 và 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Căn cứ xác định các bị cáo phạm tội: Ngày 24/9/2019, bị cáo Nguyễn Hoàng N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade biển số 61D1 – 786.98 chở bị cáo Hứa Thanh T , sau đó N điều khiển xe chở T áp sát anh Phạm Anh T điều khiển xe mô tô biển số 59X1 - 43477 chở chị Nguyễn Thị Quỳnh N, để T ngồi sau giật điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung S6 có trị giá 2.100.000 đồng của chị N, khi bị truy đuổi, bị cáo T sử dụng ná thun mang theo bắn đá về phía anh T và chị N để tẩu thoát.

Như vậy, hành vi trên của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản" với tình tiết định khung "Dùng thủ đoạn nguy hiểm" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Đối với hành vi sử dụng ná thun bắn vào bị hại khi tẩu thoát của bị cáo T thuộc trường hợp "Hành hung để tẩu thoát" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Bản Cáo trạng số 106/CT-VKS ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo T , N phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 10 năm tù, các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, cố ý thực hiện phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo ngoài việc xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe, tài sản hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Quỳnh N được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an và an toàn cho xã hội tại địa phương. Do vậy, cần xử phạt tù

có thời hạn đối với các bị cáo để các bị cáo tự cải tạo rèn luyện sau này không vi phạm nữa, cũng như việc răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét trong quá trình tố tụng các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng đối với bị cáo N, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo đã tự nguyện tác động gia đình khắc phục hậu quả cho bị hại nên bị cáo N còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo T có nhân thân xấu thể hiện việc bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, là đối tượng nghiện ma túy, đã từng bị xử phạt tù về tội Cướp giật tài sản. Lần phạm tội này của các bị cáo thể hiện sự không hướng thiện của bản thân cũng như việc chấp hành pháp luật. Bị cáo N không có tiền án, tiền sự, nhất thời phạm tội.

[7] Vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn do không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể của từng bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội nên không xem là phạm tội có tổ chức. Bị cáo T là người rủ rê khởi xướng bị cáo N phạm tội, T và N tham gia với vai trò thực hành. Bị cáo T có 02 tình tiết định khung hình phạt của khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Do vậy, mức hình phạt bị cáo T phải cao hơn mức hình phạt bị cáo N.

[8] Đối với bị cáo N do có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do vậy Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo N mức án dưới khung hình phạt do điều luật quy định cũng có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Quỳnh N đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng khắc phục hậu quả của gia đình bị cáo N, bị hại không có yêu cầu bồi thường gì khác. Đồng thời, bà Trần Thị Thanh T (mẹ bị cáo N) cũng không yêu cầu bị cáo N trả lại số tiền 5.000.000 đồng mà bà đã khắc phục hậu quả thay cho bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 giỏ xách màu đen; 05 viên đá nhỏ, các bị cáo sử dụng, liên quan đến việc phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 61D1 – 786.98 các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội là tài sản của bà Trần Thị Thanh T (mẹ bị cáo N), bà T cho N mượn sử dụng và không biết N sử dụng vào việc phạm tội nên cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả xe lại cho bà T là phù hợp.

[11] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo T , N không có nghề nghiệp ổn định. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự để xử phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo mà áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

[12] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt đối với các bị cáo T , N cũng như việc xử lý vật chứng là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[13] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo T , N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Hứa Thanh T (tên gọi khác: Đen), Nguyễn Hoàng N phạm tội Cướp giật tài sản.

1.1 Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hứa Thanh T 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/9/2019.

1.2 Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng N 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/9/2019.

2. Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 89; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 giỏ xách màu đen và 05 viên đá nhỏ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/02/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An) với Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An)).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Hứa Thanh T , Nguyễn Hoàng N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Các bị cáo (02);
- Người tham gia tố tụng (02);
- VKSND thị xã Dĩ An (01)**;**
- Công an thị xã Dĩ An (01)**;**
- Trại giam CA tỉnh Bình Dương (01);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- UBND nơi các bị cáo cư trú (02);
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT,HSVA (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Minh Hoàng